

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS ngày 03.9.2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16.9.2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cái Hữu C, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: Tổ Y thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ly N, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Cái Hữu C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Ly N kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 17.5.2016. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống tại nhà vợ ông ở thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng ông có nhiều quan điểm không cùng nhau nên không thể chia sẻ và hòa hợp cùng nhau. Đến tháng 2.2020 vợ chồng ông đã ly thân, ông ở riêng, còn vợ con ông vẫn ở nhà ngoại. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải, hàn gắn lại

tình cảm nhưng cả hai đều không thấy điểm chung và không thể chung sống với nhau. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ly N.

- Về quan hệ con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ly N có 02 con chung là Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 và Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018. Ly hôn, ông C yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cái Hữu Minh N; bà N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cái Nguyễn Minh N1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Vì vợ ông bị bệnh động kinh nên không thể nuôi hai con được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ly N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Ly N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ly N và ông Cái Hữu C kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 17.5.2016 và làm lễ tại nhà thờ. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống tại nhà ba mẹ bà ở thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có nhiều quan điểm không cùng nhau nên không thể chia sẻ và hòa hợp cùng nhau. Đến tháng 2.2020 vợ chồng bà đã ly thân, chồng bà ra thuê nhà ở riêng, bà và 02 con chung vẫn ở nhà ngoại. Nay chồng bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà không làm gì sai và không trái với luật hôn nhân gia đình nên bà không đồng ý ly hôn. Nếu chồng bà nhất quyết ly hôn với bà đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà và ông Cái Hữu C có 02 con chung là Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 và Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018. Ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cái Hữu Minh N, Cái Nguyễn Minh N1 và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi 02 con là 4.000.000 đồng/tháng. Nếu chồng bà không đồng ý cấp dưỡng thì bà không yêu cầu. Vì hai cháu đang ở với bà, nếu ông C đưa cháu về Huế sinh sống thì tình cảm mẹ con bà sẽ bị chia rẽ, còn nếu ông C sống ở Đà Nẵng vì ông đang ở nhà thuê thì sẽ không đảm bảo cho con và ảnh hưởng đến việc học hành của bé N đang ở tuổi quan trọng để bước vào lớp 1, không nên ảnh hưởng đến tinh thần của cháu. Mẹ con bà ở cùng ông bà ngoại đang ở tuổi lao động nên có thể giúp đỡ cháu và cần môi trường tốt để học hành, nếu đổi môi trường liên tục sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của cháu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Cái Hữu C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Cái Hữu C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ly N.

Về con chung: Giao con chung Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 cho ông Cái Hữu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018 cho bà Nguyễn Thị Ly N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về án phí: Ông Cái Hữu C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa ông Cái Hữu C và bà Nguyễn Thị Ly N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Ly N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cái Hữu C và bà Nguyễn Thị Ly N kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 17.5.2016 và làm lễ tại nhà thờ nơi bà N cư trú; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông C và bà N sống tại nhà ba mẹ bà N ở thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì C và bà N sống hạnh phúc trong 01 năm đầu. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn, xích mích và cãi vã nhau do có nhiều quan điểm không cùng nhau nên không thể chia sẻ và hòa hợp cùng nhau nên ông C và bà N đã ly thân, ông C ở riêng, còn bà N vẫn ở nhà ngoại. Theo Biên bản xác minh ngày 24.5.2021 tại Ban nhân dân thôn H thì sau khi kết hôn ông Cái Hữu C và bà Nguyễn Thị Ly N sinh sống tại nhà bà N cùng cha mẹ bà N. Tuy nhiên, ông C và bà N có mâu thuẫn, xích mích nên hiện ông C ra ở riêng, còn bà N cùng 02 con chung sinh sống ở nhà ngoại; ông C và bà N đã sống ly thân nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng ông C và bà N sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa ông C giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C được ly hôn với bà N nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Hữu C về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị Ly N là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Ông Cái Hữu C và bà Nguyễn Thị Ly N có 02 con chung là Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 và Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018. Ly hôn, ông C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung Cái Hữu Minh N; còn bà N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Cái Nguyễn Minh N1. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: “Từ khi ông C và bà N sống ly thân, cháu N, cháu N1 sinh sống cùng bà N. Tuy nhiên theo Biên bản xác minh ngày 23.7.2021 tại Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng: Ngày 13.11.2014, bà N có khám ngoại trú 01 lần với chẩn đoán “Động kinh (G40-ICD.10)”. Từ năm 2017 đến nay, bệnh nhân N có đến khám và nhận thuốc tại Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng. Nếu bệnh nhân uống thuốc đều đặn thì sẽ không lên cơn co giật và có thể lao động những công việc nhẹ nhàng”. Do đó, việc giao hai con cho bà N không đảm bảo. Yêu cầu của ông C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Cái Hữu C và bà Nguyễn Thị Ly N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm ông Cái Hữu C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cái Hữu C về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” đối với bà Nguyễn Thị Ly N.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Cái Hữu C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ly N.

* Về con chung: Giao con chung Cái Hữu Minh N, sinh ngày 12.9.2016 cho ông Cái Hữu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; con chung Cái Hữu Minh N1, sinh ngày 01.11.2018 cho bà Nguyễn Thị Ly N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn

cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Cái Hữu C phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai số 0008229 ngày 04.5.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Ông C đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27.9.2021. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 44/2016 ngày 17.5.2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp